

Số:565/KH-ĐHK&QTKD-HCTC

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 7 năm 2020

**KẾ HOẠCH**  
**V/v Phát triển các Đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại**  
**giai đoạn 2020-2025**

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 136/2004/QĐ – TTG ngày 02 tháng 08 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 29/06/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục Đại học thành viên;

Căn cứ vào Quyết định số 334/QĐ – ĐHK&QTKD - KHCV ngày 16/04/2018 về việc ban hành Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2017 – 2022, tầm nhìn 2030 của Trường ĐHK Kinh tế và QTKD;

Căn cứ vào Quyết định số 82/QĐ-ĐHK&QTKD-HCTC, ngày 31/01/2020 về việc ban hành Quy định quản lý hoạt động Đối ngoại của Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh;

Trường Đại học Kinh tế & Quản trị Kinh doanh xây dựng kế hoạch phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại giai đoạn 2020-2025 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Xác định được định hướng và các hoạt động hợp tác trong nước, hợp tác quốc tế cần triển khai trong giai đoạn 2020-2025 phù hợp với năng lực của Nhà trường cũng như các đối tác;

- Xác định các đối tác cần duy trì, phát triển cũng như mở rộng quan hệ hợp tác;

- Tiếp tục duy trì và phát triển công tác hợp tác trong nước và quốc tế, thu hút các nguồn lực trong nước và quốc tế để góp phần xây dựng, phát triển Nhà trường về cơ sở vật chất, đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

**2. Yêu cầu**

- Tuân thủ các quy định của Pháp luật Việt Nam và các nước đối tác thực hiện hợp tác; quy định của các Bộ, Ngành và của Trường Đại học Kinh tế & Quản trị Kinh doanh;

- Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và năng lực của Nhà trường và các đối tác;

- Đảm bảo tính khả thi và hiệu quả.



## **II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ**

### **\* Hợp tác trong đào tạo, bồi dưỡng**

(1) Phối hợp với các cơ sở giáo dục và đào tạo ở một số địa phương trong phát triển và thực hiện các chương trình đào tạo hệ ngoài chính quy như: hệ vừa học vừa làm, liên kết đào tạo hệ liên thông từ trình độ trung cấp, cao đẳng lên đại học;

(2) Phát triển các hoạt động phối hợp bồi dưỡng kiến thức, thi và cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT và chứng chỉ ngoại ngữ theo đơn đặt hàng của các cơ sở giáo dục và đào tạo, các trường phổ thông, doanh nghiệp;

(3) Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, các đơn vị trong việc giới thiệu việc làm, thực tập, tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp và tài trợ học bổng cho sinh viên;

(4) Thúc đẩy hợp tác với các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng các lớp ngắn hạn.

### **\* Hợp tác trong nghiên cứu và chuyển giao công nghệ**

(1) Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ, lâu dài với các địa phương trong công tác triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học trên địa bàn;

(2) Xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học chủ chốt dựa trên các nhà khoa học đã có nhiều kinh nghiệm. Bên cạnh đó, bồi dưỡng và bổ sung đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học trẻ nhằm tạo ra tính kế thừa và sức bật mới;

(3) Chú trọng các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ gắn với doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và các địa phương lân cận thuộc chương trình hợp tác phát triển với Nhà trường;

(4) Định hướng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên có hiệu quả và chất lượng, có tính ứng dụng vào chương trình học tập, tạo tiền đề cho sinh viên tiếp cận với thực tiễn;

(5) Chủ động xây dựng kế hoạch ngân sách và tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ cho việc triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học.

### **\* Hợp tác quốc tế**

(1) Phát triển một số chương trình đào tạo chất lượng cao theo chuẩn quốc tế, góp phần phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước;

(2) Mở rộng và tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài, đặc biệt khai thác có hiệu quả các thỏa thuận hợp tác đã ký kết;

(3) Thiết lập quan hệ hợp tác, phát triển nghiên cứu khoa học với các trường đại



học, các đối tác nước ngoài mới có uy tín và chất lượng cao;

(4) Tăng cường các chương trình, dự án quốc tế mới nhằm huy động các nguồn lực, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, tăng cường tiềm lực nghiên cứu khoa học và cải thiện cơ sở hạ tầng của Nhà trường;

(5) Khai thác các nguồn học bổng của các nước như Anh, Đức, Úc, Pháp, Mỹ, Hàn quốc, Nhật Bản, Đài Loan, để gửi cán bộ giảng viên của Nhà trường ra nước ngoài học tập và nghiên cứu;

(6) Tăng cường trao đổi học thuật, tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế;

(7) Xây dựng và triển khai chương trình thu hút học giả quốc tế tham gia hợp tác giảng dạy, bồi dưỡng giảng viên và nghiên cứu khoa học tại Nhà trường;

(8) Phát triển và triển khai các chương trình thu hút sinh viên quốc tế đến học tập tại Nhà trường;

(9) Khai thác và tìm kiếm các chương trình trao đổi sinh viên, giao lưu văn hóa và chương trình thực tập nghề nghiệp;

(10) Tăng cường hiệu quả quản lý hợp tác quốc tế.

### **III. Kế hoạch phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại giai đoạn 2020-2025**

#### **3.1. Hợp tác trong đào tạo, bồi dưỡng**

##### **3.1.1. Định hướng**

*\* Hợp tác trong đào tạo, bồi dưỡng tại các địa phương*

- Duy trì và giữ mối liên hệ chặt chẽ với các đối tác là các Sở ban ngành tại tỉnh Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Giang, Hà Giang, Yên Bái, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Cao Bằng, Bắc Ninh...trong việc liên kết mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn các nghiệp vụ cho cán bộ, viên chức, người lao động tại các địa phương.

- Tiếp tục khai thác và mở rộng với các đối tác tại các tỉnh Sơn La, Lai Châu, Điện Biên, Bắc Kạn, Tuyên Quang...

*\* Hợp tác trong phát triển và thực hiện các chương trình đào tạo hệ ngoài chính quy*

- Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với Trường Cao đẳng Nông lâm Sơn La.

- Mở rộng liên kết đào tạo hệ liên thông từ trình độ trung cấp, cao đẳng lên đại học ngành Luật Kinh tế, hình thức đào tạo VLVH với các đối tác Trường Trung cấp Bách Khoa Yên Bái; Trường Trung cấp Cộng đồng Hà Nội....

*\* Hợp tác Bồi dưỡng kiến thức, thi và cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT*

- Duy trì và mở rộng các đối tác hợp tác trong bồi dưỡng kiến thức, thi và cấp



chứng chỉ ứng dụng CNTT tại tỉnh Quảng Ninh, Thái Nguyên.

- Tìm kiếm, khai thác và mở rộng với các đối tác tại các tỉnh Hòa Bình, Lạng Sơn, Hải Phòng...

**3.1.2. Chỉ tiêu thực hiện**

STT	Nội dung	Chỉ tiêu					
		2020	2021	2022	2023	2024	2025
1	Hợp tác Bồi dưỡng kiến thức, thi và cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT và chứng chỉ ngoại ngữ	3	2	2	2	2	2
2	Hợp tác trong đào tạo ngoài chính quy	1	1	1	1	1	1
3	Hợp tác với các doanh nghiệp, các đơn vị trong việc giới thiệu việc làm, thực tập và tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp	1	1	1	1	1	1
4	Hợp tác với các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng các lớp ngắn hạn	6	6	8	8	8	8
5	Huy động nguồn tài trợ học bổng cho sinh viên qua việc hợp tác với doanh nghiệp	2	2	2	2	2	2
6	Hợp tác trao đổi giảng viên, sinh viên; cử giảng viên, sinh viên đi thực tập, học tập tại các cơ sở giáo dục đại học uy tín trong nước	1	1	1	1	1	1



### **3.1.3. Giải pháp thực hiện**

- Tìm kiếm đối tác và kí kết các biên bản thỏa thuận hợp tác trong phát triển chương trình đào tạo, bồi dưỡng về cấp chứng chỉ tin học, ngoại ngữ.

- Xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả, toàn diện và chặt chẽ giữa Nhà Trường với các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp.

- Xây dựng các nội dung, thông tin có tính chất giới thiệu, quảng bá về chương trình đào tạo, bồi dưỡng điểm mạnh của Nhà trường.

- Xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu của các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp về phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, xây dựng kế hoạch nhà trường, tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy...

- Phối hợp với các sở giáo dục và đào tạo, các doanh nghiệp tổ chức ngày hội việc làm cho sinh viên.

- Đẩy mạnh Kí kết và triển khai thực hiện các hợp đồng đào tạo hệ ngoài chính quy với đơn vị liên kết.

- Tạo mối quan hệ song phương, hợp tác theo hướng cả hai bên cùng có lợi với các doanh nghiệp bằng việc ký kết các biên bản thỏa thuận hợp tác trong việc tạo cơ hội cho sinh viên Nhà trường được thực tập, tạo việc làm cho sinh viên sau ra trường và các nguồn học bổng hỗ trợ sinh viên.

## **3.2. Hợp tác trong nghiên cứu và chuyển giao công nghệ**

### **3.2.1. Định hướng**

- Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ, lâu dài với các địa phương trong công tác triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học trên địa bàn đối với các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Ninh, Yên Bái, Quảng Ninh, Cao Bằng, Lạng Sơn, Lai Châu ...

- Chủ động, tích cực tìm kiếm và mở rộng hợp tác triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học với các địa phương trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Hòa Bình, Bắc Giang, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Phú Thọ, Vĩnh Phúc...

- Tìm kiếm và khai thác trong việc thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học các cấp.

- Đẩy mạnh hợp tác với các tạp chí có uy tín và khuyến khích CBGV tham gia viết báo và đăng bài tại các tạp chí uy tín trong và ngoài nước.

- Tăng cường phối hợp với các đối tác trong và ngoài nước tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn.

### **3.2.2. Chỉ tiêu thực hiện**



T T	Nội dung	Chỉ tiêu					
		20 20	20 21	20 22	20 23	20 24	20 25
1.	Đề tài cấp Nhà nước	0	0	1	1	1	1
2.	Đề tài Nafosted	0	0	0	1	1	1
3.	Đề tài cấp Bộ	0	1	1	1	1	1
4.	Đề tài cấp Đại học	4	10	11	12	12	12
5.	Đề tài cấp Tỉnh	5	5	5	5	5	5
6.	Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế (thuộc danh mục Scopus, ISI)	40	45	45	45	45	45
7.	Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế (không thuộc danh mục Scopus, ISI)	80	85	90	95	95	95
8.	Bài báo đăng trên tạp chí trong nước	11 0	12 0	13 0	14 0	14 0	14 0
9.	Báo cáo đăng hội nghị, hội thảo trong nước	5	6	14	15	15	15
10.	Giáo trình xuất bản	4	5	6	7	7	7
11.	Hội nghị, Hội thảo, tập huấn	3	3	4	5	5	5

### 3.2.3. Giải pháp thực hiện

#### \* Giải pháp trên góc độ Khoa

- Khoa cần chủ động, tích cực tìm kiếm nhiệm vụ khoa học công nghệ từ bên ngoài như các địa phương, doanh nghiệp và quốc tế.

- Đẩy mạnh quan hệ hợp tác trong nghiên cứu giữa các giảng viên trong khoa với nhau và với các khoa khác, đơn vị giáo dục khác.

- Hình thành các nhóm nghiên cứu chuyên sâu thuộc khoa và hỗ trợ kinh phí nghiên cứu.

#### \* Giải pháp trên góc độ Nhà trường

*Thứ nhất, xây dựng cơ chế chính sách nhằm thúc đẩy giảng viên thực hiện nghiên cứu khoa học.*

- Tuyên truyền và nâng cao nhận thức trong lãnh đạo, trong đội ngũ cán bộ, giảng viên về vai trò, tầm quan trọng của NCKH và chuyển giao công nghệ trong thời gian tới. Xây dựng các quy định thúc đẩy giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học.

- Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học với các đơn vị trong và ngoài nước để có thể công bố các công trình trên hội thảo khoa học quốc tế; phối hợp giữa các đơn vị và giữa các cá nhân trong Nhà trường, từ đó hình thành lên các nhóm chuyên gia nghiên



cứu mạnh về từng lĩnh vực cụ thể. Nâng cao chất lượng các sản phẩm NCKH, chú trọng những sản phẩm chuyển giao cho các đối tác, để từ đó xây dựng thương hiệu NCKH cho Nhà trường.

- Xây dựng cơ chế đánh giá cán bộ, giảng viên, đánh giá năng lực nghiên cứu đi kèm với các chính sách khuyến khích đãi ngộ phù hợp.

*Thứ hai, xây dựng cơ chế tài chính đơn giản, rõ ràng và phù hợp với thực tiễn hoạt động khoa học và chuyển giao công nghệ.*

- Từng bước tăng cường quản lý công tác khoa học – công nghệ của Nhà trường theo hướng đặt hàng theo sản phẩm đầu ra. Nhà trường chỉ chấp nhận cấp kinh phí nghiên cứu dựa trên chất lượng, sản phẩm đầu ra rõ ràng.

- Có cơ chế thành lập quỹ đặc biệt để hỗ trợ cho việc nghiên cứu, tìm kiếm các hợp đồng, đề tài, dự án. Xây dựng cơ chế ưu tiên, đãi ngộ đối với các giảng viên, cán bộ tham gia thực hiện các công trình NCKH và chuyển giao công nghệ thỏa đáng.

- Tăng cường đầu tư cho nhân lực NCKH nhằm nắm bắt kịp thời các phương pháp nghiên cứu mới.

*Thứ ba, cần phải thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa nhà trường với các địa phương, doanh nghiệp.*

- Tăng cường trao đổi thông tin giữa nhà trường với các địa phương và doanh nghiệp nhằm thay đổi nhận, tư duy về việc hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp.

- Các địa phương; doanh nghiệp và trường đại học cần nhận thức rõ ràng về những lợi ích và giá trị gia tăng mà sự hợp tác này mang lại. Quan hệ hợp tác giữa Nhà trường và địa phương, doanh nghiệp là quan hệ mang tính hữu cơ, trong một thực thể thống nhất nhằm đạt được lợi ích chung và phát huy được thế mạnh của nhau chứ không phải đơn thuần một chiều hay truyền thống chỉ là cung cấp học bổng, nơi thực tập....

- Xây dựng các chính sách, cơ chế và các quy định về hình thức, nội dung, cơ chế hợp tác và đãi ngộ, đồng thời khuyến khích nhà khoa học và cá nhân tham gia và tích cực khai thác các hợp tác với doanh nghiệp song song với việc đăng ký, xác lập và chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ cho các doanh nghiệp để có nguồn thu tái đầu tư cho nghiên cứu, phát triển.

### **3.3. Hợp tác quốc tế**

#### **3.3.1. Định hướng**

- Không ngừng mở rộng và phát triển mối quan hệ với các nước Lào, Campuchia, Nigeria trong việc thu hút Lưu học sinh đến học tập tại trường, tiếp tục mở rộng khai thác các nước Philippin, Cameroon, Ghana và Modambich.



- Mở rộng hợp tác và ký kết biên bản thỏa thuận hợp tác trong nghiên cứu khoa học, trao đổi sinh viên, liên kết đào tạo, hợp tác nghiên cứu... với các trường Đại học, cao đẳng tại các nước Hàn Quốc, Thái Lan, Đức, Bỉ, Trung Quốc, Đài Loan, Canada, Ý, Indonesia...

- Tiếp tục tăng cường hợp tác triển khai 02 chương trình đào tạo liên kết ở bậc tiến sĩ Đại học Central Philippine và chương trình liên kết đào tạo với Học viện Hồng Hà Trung Quốc.

- Tiếp tục tăng cường và duy trì thực hiện các dự án quốc tế với các tổ chức Chương trình Erasmus của Liên minh châu Âu; Bộ giáo dục Đài Loan; Học viện Hồng Hà (Trung Quốc); Chương trình Au4skill của Chính phủ Úc; Tăng cường đẩy mạnh mở rộng mạng lưới các đối tác quốc tế mới trong việc thực hiện các dự án quốc tế với các đối tác mới.

- Duy trì liên kết tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên ngành với các đối tác như: Áo, Ý, Anh, Đức, Thái Lan...., Tiếp tục tìm kiếm và khai thác các nguồn tài trợ trong việc mời các chuyên gia đến từ các nước phát triển như Mỹ, Đức, Anh...sang trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và tư vấn hỗ trợ các hoạt động chuyên môn tại Nhà trường.

### 3.3.2 Chỉ tiêu và kế hoạch hoạt động

#### a. Hợp tác quốc tế trong đào tạo

\* Phát triển các chương trình chất lượng cao

**Bảng 1. Kế hoạch phát triển các chương trình chất lượng cao**

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024	2025
<i>Kiểm định</i>						
- Chuẩn bị kiểm định AUN chương trình Quản trị Kinh doanh				x		
<i>Quy mô tuyển sinh</i>	80	80	100	120	100	120
Sinh viên Việt Nam (Sinh viên)	70	70	85	100	80	100
Sinh viên quốc tế (Sinh viên)	10	10	15	20	20	20

\* Phát triển các chương trình liên kết đào tạo quốc tế, chương trình tiên tiến

**Bảng 2. Kế hoạch phát triển các chương trình liên kết đào tạo quốc tế, chương trình tiên tiến**

Chương trình	2020	2021	2022	2023	2024	2025
<i>Xây dựng các chương trình mới</i>						



- Chuẩn mở mới 01 chương trình tiên tiến bậc đại học					x		
--	--	--	--	--	---	--	--

\* Phát triển các chương trình thực tập nghề nghiệp tại nước ngoài

**Bảng 3. Kế hoạch phát triển các chương trình thực tập nghề nghiệp tại nước ngoài**

Chương trình	2020	2021	2022	2023	2024	2025
Sinh viên đi thực tập sinh tại nước ngoài	5	5	10	15	15	15

\* Phát triển các chương trình trao đổi sinh viên

**Bảng 4: Kế hoạch phát triển các chương trình trao đổi sinh viên**

Chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021	2022	2023	2024	2025
Sinh viên tham dự các chương trình trao đổi với các đối tác nước ngoài	Sinh viên	3	3	5	7	5	5

\* Thu hút sinh viên nước ngoài đến học tập các chương trình đào tạo bằng Tiếng Việt

**Bảng 5: Thu hút sinh viên nước ngoài đến học tập**

Chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021	2022	2023	2024	2025
Lưu học sinh nước ngoài theo học chương trình đào tạo bằng tiếng Việt	Sinh viên	20	20	25	30	30	30

**b. Hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học**

**Bảng 6: Kế hoạch phát triển hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021	2022	2023	2024	2025
1	Chương trình dự án quốc tế	Chương trình	1	1	1	1	1	1
2	Hội thảo quốc tế	Hội thảo	1	1	1	1	1	1
3	Hội nghị chuyên đề, tập huấn và seminar có yếu tố nước ngoài	Hội nghị	5	5	5	5	5	5



### c. Hợp tác quốc tế trong nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

**Bảng 7: Phát triển hợp tác quốc tế trong nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021	2022	2023	2024	2025
1	Cán bộ, giảng viên đi đào tạo dài hạn (Ths, TS) tại nước ngoài	người	3	3	3	3	1	1
2	Cán bộ, giảng viên tham gia giảng dạy ngắn hạn, trao đổi học thuật với các đối tác nước ngoài	người	2	2	2	2	2	2
3	Cán bộ, giảng viên đi trao đổi các cơ hội hợp tác	người	2	3	5	5	5	5
4	Cán bộ, giảng viên tham dự hội nghị, hội thảo, seminars quốc tế	người	15	15	20	25	25	25

#### 3.3.3. Biên pháp thực hiện

##### a. Các giải pháp thúc đẩy hợp tác quốc tế trong đào tạo

\* *Nâng cao chất lượng đào tạo các chương trình chất lượng cao hướng đến chuẩn quốc tế trên cơ sở đào tạo lý thuyết gắn với thực hành*

- Thực hiện khảo sát, lấy ý kiến của nhà tuyển dụng, sinh viên và cựu sinh viên hằng năm để đánh giá các chương trình đào tạo chất lượng cao từ đó có những thay đổi cần thiết phù hợp với định hướng nghề nghiệp của nhà tuyển dụng;

- Rà soát lại khung chương trình, đề cương chi tiết, cơ sở dữ liệu về học tập và tài liệu tham khảo của các chương trình đào tạo chất lượng cao hiện có nhằm đánh giá chất lượng và mức độ đáp ứng nhu cầu người học từ đó có những điều chỉnh phù hợp;

- Kết nối với các công ty nước ngoài trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và một số tỉnh lân cận để đàm phán cho việc tiếp nhận sinh viên các chương trình chất lượng cao, chương trình liên kết đến thực tập nghề nghiệp;

- Liên hệ với các đối tác để tổ chức các khóa thực tập tại nước ngoài cho sinh viên Nhà trường.

- Hướng tới đăng ký và trở thành thành viên của tổ chức AUN – QA, triển khai



kiểm định theo tiêu chuẩn của AUN-QA đối với các chương trình Quản trị kinh doanh chất lượng cao của Nhà trường;

- Tăng cường hợp tác với các đối tác nước ngoài để tìm kiếm nguồn tài trợ học liệu phục vụ cho sinh viên chương trình chất lượng cao.

- Hoàn thiện quy định quản lý đào tạo chương trình chất lượng cao và quy định phối hợp giữa các đơn vị trong trường trong việc quản lý chương trình chất lượng cao. Tăng cường năng lực quản lý cho cán bộ quản lý chương trình chất lượng cao.

*\* Phát triển các chương trình liên kết thuộc các bậc học*

- Đẩy mạnh liên kết với các trường đại học trên thế giới để phát triển loại hình đào tạo 2+2, 3+1 đối với các chương trình đã được kiểm định nhằm tăng cường chuyển tiếp sinh viên của Trường ra nước ngoài học tập và ngược lại.

- Tích cực xây dựng các đề án hợp tác song phương, đa phương với các trường đại học, các tổ chức giáo dục uy tín trên thế giới nhằm để phát triển thêm chương trình đào tạo tiên tiến.

*\* Tìm kiếm và khai thác các chương trình trao đổi sinh viên, giao lưu văn hóa*

- Ban hành quy định về công nhận, chuyển đổi các môn học, tín chỉ tương đương giữa các chương trình học, nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho sinh viên khi tham gia các chương trình trao đổi;

- Thành lập trang website, fanpage riêng chuyên cung cấp các thông tin về các chương trình học bổng, chương trình trao đổi sinh viên;

- Hợp tác gia nhập vào các tổ chức quốc tế CDIO, hành trình kết nối ASEAN (P2A), chương trình cộng đồng Learning Express nhằm tạo cơ hội cho sinh viên tham gia các chương trình trao đổi.

- Khai giảng thêm nhiều khóa đào tạo Tiếng Anh, Tiếng Hàn, Tiếng Trung và tổ chức các câu lạc bộ ngoại ngữ cho sinh viên và giảng viên Nhà trường nhằm nâng cao trình độ ngoại ngữ.

- Tổ chức các buổi triển lãm giáo dục quốc tế, giới thiệu học bổng du học cho sinh viên Nhà trường nói riêng và cho sinh viên các trường Đại học khác nói chung.

*\* Đẩy mạnh thu hút lưu học sinh đến tham gia học tập*

- Tăng cường quảng bá hình ảnh cùng như các chính sách ưu đãi của Trường đến các quốc gia trên thế giới (trong đó nhấn mạnh đến ASEAN) nhằm thu hút sinh viên quốc tế đến học tập.

- Tăng cường tìm kiếm các đối tác nước ngoài để từng bước mở rộng hoạt động đào tạo đại học, sau đại học ra nước ngoài, trước hết là các nước Đông Dương như Lào,



Campuchia, và Trung Quốc với các chương trình bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Đẩy mạnh công tác tuyển sinh lưu học sinh quốc tế từ các nước khác, đặc biệt là từ nước nói tiếng Anh hoặc tiếng Anh là ngôn ngữ thông dụng như Philippines, Thái Lan, Malaysia nhằm tạo môi trường quốc tế cho sinh viên sử dụng tiếng Anh.

- Tăng cường triển khai các chương trình đào tạo ngắn hạn cho sinh viên quốc tế: chương trình trao đổi 1 học kỳ, chương trình ngôn ngữ (dạy tiếng Việt), khóa học mùa hè, chương trình thực tập dành cho sinh viên quốc tế.

- Xây dựng sổ tay hướng dẫn về quá trình học tập và sinh hoạt tại Nhà trường cho sinh viên quốc tế;

- Tăng cường vai trò của các tổ chức Đoàn thanh niên, Hội sinh viên để lôi cuốn lưu sinh viên vào các hoạt động hữu ích, tạo môi trường đại học đa văn hóa;

- Xây dựng mạng lưới các cựu lưu học sinh của Nhà trường.

### ***b. Các giải pháp thúc đẩy hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học***

*\* Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, phát triển các dự án chuyển giao công nghệ*

- Liên kết với các trường đại học ở nước ngoài để nghiên cứu đề xuất các dự án nghiên cứu khoa học có tính quốc tế hóa thông qua các Hiệp định, Nghị định thư và các quỹ hỗ trợ, chẳng hạn của Liên minh châu Âu, của Chính phủ Hoa Kỳ, Pháp, Canada, Nhật Bản...

- Đẩy mạnh các hoạt động NCKH theo đơn đặt hàng với các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam và các nước trong khu vực với các nhà khoa học của Nhà trường bằng các hợp đồng kinh tế tiếp nhận, chuyển giao khoa học kỹ thuật và công nghệ;

- Tích cực tìm kiếm nguồn kinh phí tài trợ từ các quỹ tài trợ nghiên cứu lớn: quỹ NAFOSTED, Quỹ tài trợ nghiên cứu ứng dụng VINTECH FUND, chương trình kết nối các tổ chức nghiên cứu khoa học thuộc Dự án Quỹ Newton, Quỹ Khoa học & Công nghệ Samsung, Quỹ Alexander von Humboldt (Đức)...;

- Phân cấp công tác HTQT trong đào tạo và nghiên cứu khoa học về cho các khoa chuyên môn nhằm tăng cường tính chủ động, sáng tạo để đạt hiệu quả cao và sát với nhu cầu thực tế của từng đơn vị.

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ tài chính cho các đơn vị thực hiện tốt công tác HTQT như đối ứng kinh phí của dự án, đầu tư cơ sở vật chất, hỗ trợ kinh phí mời gọi nhà khoa học quốc tế,...

*\* Tăng cường cơ hội trao đổi học thuật, tổ chức hội thảo, hội nghị quốc tế, các chương trình tập huấn, seminar có yếu tố nước ngoài*



- Tăng cường hợp tác với các đối tác uy tín ở nước ngoài để tổ chức các hội thảo khoa học chuyên ngành thu hút được sự tham gia của các nhà khoa học, nhà quản lý có uy tín tầm quốc gia và quốc tế.

- Liên hệ với các chuyên gia nước ngoài thông qua các nghiên cứu sinh, giảng viên đang học tập ở nước ngoài để tìm kiếm ý tưởng và kinh phí cho các chương trình tập huấn, các buổi hội thảo tổ chức tại Nhà trường;

- Mời các chuyên gia nước ngoài từ các trường đối tác tới thuyết trình, thảo luận về các vấn đề nóng có tính thời sự, liên quan đến lý thuyết và thực tiễn;

- Thường xuyên tổ chức và tạo điều kiện để cán bộ, giảng viên, sinh viên Nhà trường tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế về giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học; tham gia các tổ chức giáo dục, khoa học, mạng lưới, diễn đàn, hội nghề nghiệp khu vực và quốc tế;

- Phối hợp với các đối tác tổ chức các hội nghị quốc gia và quốc tế thường niên tại Nhà trường.

### ***c. Các giải pháp thúc đẩy hợp tác quốc tế trong phát triển nguồn nhân lực***

*\* Xây dựng chính sách hỗ trợ, đánh giá, tuyển chọn đội ngũ giảng viên, viên chức, nghiên cứu viên của Trường để đáp ứng các tiêu chí và yêu cầu hội nhập*

- Xây dựng các tiêu chí, tiêu chuẩn cho tất cả chức danh nghiên cứu, giảng dạy và làm việc theo chuẩn quốc tế;

- Tiếp tục đưa giảng viên đi học tập và trao đổi kinh nghiệm ở các trường uy tín trên thế giới. Xác định rõ những nhiệm vụ cụ thể cho các giảng viên được gửi ra nước ngoài, trong đó nhấn mạnh việc cần hỗ trợ, giúp đỡ các giảng viên khác cập nhật kiến thức mới sau khi về công tác tại Nhà trường.

- Ưu tiên tuyển dụng nguồn nhân sự đã tốt nghiệp sau đại học từ các trường đại học danh tiếng của nước ngoài, nhất là các trường thuộc Top 500 thế giới;

- Triển khai chương trình nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho đội ngũ cán bộ quản lý hành chính.

*\* Tuyển dụng giảng viên/nghiên cứu viên quốc tế*

- Tăng cường giao lưu, trao đổi quốc tế về học thuật; khuyến khích và thu hút giáo sư, chuyên gia nước ngoài về cộng tác và làm việc tại Nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau.

- Tạo mọi điều kiện để các chuyên gia phát triển và cống hiến chuyên môn, bố trí các phương tiện cần thiết theo nhu cầu công việc như: nhà ở, dịch vụ y tế, các thủ tục pháp lý như VISA, cư trú.



- Tích cực tìm kiếm một số giáo sư đang sinh sống và giảng dạy ở khu vực Đông Nam Á hoặc các giáo sư vừa nghỉ hưu ở nước ngoài hoặc giảng viên của một số chương trình do Liên hiệp Châu Âu tài trợ dưới dạng trao đổi giảng viên ngắn hạn. Về lâu dài, Nhà trường có thể hướng đến việc áp dụng phương thức đào tạo trực tuyến, triển khai dạy – học online với giáo sư nước ngoài.

*\* Xây dựng cơ chế mở rộng đội ngũ giáo sư thân hữu quốc tế*

- Xây dựng cơ chế thu hút các giáo sư, chuyên gia nước ngoài đến làm việc (giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi học thuật, ...) tại Nhà trường trong bất kỳ thời gian nào mà các giáo sư, chuyên gia thu xếp được; lập kế hoạch làm việc và cung cấp các phương tiện (nhà ở, di chuyển nội địa, chi phí ăn uống...) để giáo sư, chuyên gia tìm hiểu thêm về môi trường làm việc, trên cơ sở đó tìm kiếm và xây dựng các kế hoạch, đề án hợp tác với Trường.

- Khai thác nguồn liên kết từ các giảng viên nước ngoài đến công tác tại Trường.

***d. Các giải pháp thúc đẩy hợp tác quốc tế trong phát triển cơ sở vật chất***

- Đẩy mạnh khai thác, tìm kiếm các nguồn tài trợ quốc tế xây dựng hệ thống giảng đường, phòng học đa phương tiện, hệ thống học trực tuyến (e-learning), hội thảo trực tuyến (video conference) phục vụ giảng dạy, học tập, hội nghị, hội thảo và giao lưu quốc tế; xây dựng thư viện, phòng thực hành thực nghiệm hiện đại đáp ứng được yêu cầu học tập của cán bộ, giảng viên, sinh viên Nhà trường.

- Đẩy mạnh khai thác, tìm kiếm các nguồn tài trợ đầu tư nâng cấp hệ thống kí túc xá đáp ứng tiêu chuẩn cho sinh viên quốc tế.

***e. Tăng cường truyền thông hình ảnh Nhà trường ở khu vực và thế giới***

- Nâng cao chất lượng website phiên bản tiếng Anh của Nhà trường về cả hình thức lẫn nội dung. Tích cực giới thiệu các hoạt động nổi bật, những thành tựu trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường, qua đó đưa thương hiệu và hình ảnh của TUEBA ra toàn thế giới.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**


- Phòng Hành chính – Tổ chức, Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác quốc tế tham mưu cho Ban Giám hiệu triển khai, theo dõi và quản lý các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế; hội nghị, hội thảo, nghiên cứu khoa học của Nhà trường theo Kế hoạch đã xây dựng dựa trên lĩnh vực đơn vị phụ trách. Phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Nhà trường có liên quan để thực hiện có hiệu quả các hoạt động hợp tác của Trường;

- Phòng Kế hoạch – Tài chính: Tham mưu cho Ban Giám hiệu về các quy định liên quan kinh phí thực hiện các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế; Quản lý các nguồn



kinh phí, các hoạt động thu chi trong các hoạt động hợp tác;

- Các đơn vị khác phối hợp với Phòng Hành chính – Tổ chức, Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác quốc tế để thiết lập và triển khai các hoạt động hợp tác; tổ chức hội nghị, hội thảo, nghiên cứu khoa học với đối tác; cử giảng viên, học viên, sinh viên đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, triển khai các chương trình hợp tác trong tuyển sinh, đào tạo, bồi dưỡng.

Trên đây là Kế hoạch phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại giai đoạn 2020-2025 của Trường Đại học Kinh tế & QTKD. Yêu cầu các đơn vị, cá nhân có liên quan trong Nhà trường nghiêm túc triển khai thực hiện. 

**Nơi nhận:** 

- BGH (báo cáo);
- Các đơn vị trong trường (đề t/h);
- Lưu VT; HTQT, HCTC.

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS. Trần Quang Huy**